

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/HSST
Ngày 31 tháng 7 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Hồng;
2. Ông Vũ T Hưng;

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Tá Tuấn, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở **Tòa án nhân dân thị xã TS**, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXX-HSST ngày 17/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1995; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: **Khu phố T, phường Đ, thị xã TS**, tỉnh Bắc Ninh;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; con ông Trần Văn D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã **TS**, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11h40 phút ngày 26/3/2018, Trần Văn T, sinh năm 1995 trú tại **Khu phố T, phường Đ, thị xã TS**, tỉnh Bắc Ninh đang ở khu phố 1 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã **TS**, tỉnh Bắc Ninh thì “**Nghiêm Đình C**, sinh năm 1996 trú tại **thôn P, xã P, thị xã TS**, tỉnh Bắc Ninh” mượn điện thoại của một người không quen biết gọi đến số điện thoại 0961.898.991 của **T** hỏi mua 300.000 đồng ma túy. **T** đồng ý và hẹn “**C**” ra khu phố Nguyễn Giáo, phường Đồng Nguyên, thị xã **TS**. Sau đó, **T** đến khu phố Nguyễn Giáo thì đã thấy “**C**” ở đó. Tại đây “**C**” đưa cho **T** 01 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. **T** cầm tiền đút vào túi quần phía sau đang mặc rồi đưa lại cho “**C**” 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. “**C**” vừa cầm túi nilon **T** đưa cho thị bị Lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm: 01 túi nilon tinh thể màu trắng thu giữ từ “**C**” do **T** bán cho; 300.000 đồng thu giữ từ **T** do bán 01 túi nilon tinh thể màu trắng cho “**C**” mà có, trong đó 01 tờ 100.000 đồng có số seri: Lu12166393 và 01 tờ 200.000 đồng có số seri: LN10552222 và 01 điện thoại di động Masstel đồ đen, bên trong gắn sim số thuê bao: 0961.898.991. Ngoài ra, Lực lượng Công an còn thu giữ từ “**C**” 01 mảnh giấy có dòng chữ số: “XSMB: Ngày 26/3/2018 LN10552222; LU12166393”; Thu giữ **T** 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 20 túi nilon màu trắng, mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ từ “**C**” đã được Lực lượng Công an niêm phong có ký hiệu M1; 01 túi nilon bên trong có chứa 20 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ từ **T** đã được Lực lượng Công an niêm phong có ký hiệu M2. Phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và người tham gia.

Về nguồn gốc chất các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, **T** khai mua 02 triệu đồng của một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là “**Cảnh Đức**” (bị cáo không biết địa chỉ và tên thật của người này) vào ngày 20/3/2018 ở khu phố 5 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên với mục đích để bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã **TS**, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số: 150 trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng bên trong các túi nilon thu giữ từ **Nghiêm Đình C** và Trần Văn T như đã nêu trên. Yêu cầu giám định: “Mẫu vật gửi giám định có phải là ma túy không? Loại gì? Tên gọi? Trọng lượng”.

Tại bản Kết luận giám định số: 439/KLGD-PC54 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,0266 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;*

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,6834 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo. Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 10h00 ngày 20/3/2018, bị cáo có mua 02 triệu đồng ma túy của một người đàn ông tự xưng là “Cảnh Đức” với mục đích để nếu có ai mua sẽ bán với giá cao hơn kiếm lời; Bị cáo không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vào buổi trưa ngày 26/3/2018, bị cáo đã đi nhờ xe mô tô của một người bạn quen ngoài xã hội (bị cáo chưa đến nhà) tên là “Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1995 ở xóm 1, Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh (Trường có bố tên là Nam, mẹ là Tình)” chở đến khu phố Nguyễn Giáo thì đã thấy “C” ở đó. Bị cáo đã bán 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá cho “C”. Ngay sau khi giao nhận hàng, tiền thì bị Lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng; Vật chứng là ma túy đã được niêm phong có chữ ký của bị cáo và những người tham gia. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, 01 mẫu giấy có dòng chữ số: “XSMB: Ngày 26/3/2018 LN10552222; LU12166393” thu giữ của **Nghiêm Đình C** và 01 sim điện thoại số thuê bao 0961.898.991 thu giữ của Trần Văn T. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 300.000 đồng tiền T bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động động Masstel màu đỏ- đen thu giữ của Trần Văn T.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung

bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Vật chứng được thu giữ và giám định theo đúng trình tự luật định, sau giám định đã kết luận vật chứng thu giữ từ **Nghiêm Đình C** do Trần Văn T bán cho có khối lượng 0,0266 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Vật chứng thu giữ từ Trần Văn T với mục đích để bán có khối lượng 0,6834 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Nay là Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đều không được tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng Trần Văn T vẫn mua bán để trục lợi. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo:

Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nạn ma túy là hiểm họa của xã hội, bị loài người cực lực lên án. Vì nó, mà không biết bao nhiêu gia đình cha mẹ mất con, vợ mất chồng, đạo đức xã hội bị băng hoại, sức khỏe bị suy tàn, giống nòi bị thui chột, tài sản bị khánh kiệt. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tội phạm nguy hiểm khác và cũng là con đường ngắn nhất để lây truyền căn bệnh vô phương cứu chữa. Biết vậy, nhưng chỉ vì mục đích trục lợi, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, bất chấp kỷ cương, phép nước, lao vào con đường phạm tội, reo rắc hiểm họa cho xã hội, để rồi phải đứng trước phiên tòa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy: Sau khi phạm tội, Bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo phạm tội với mục đích trục lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để tăng hiệu quả của việc giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0266 gam Methamphetamine của đối tượng tự khai tên “**Nghiêm Đình C**” với mục đích sử dụng cho bản thân không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi lấy lời khai, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông giữ “**C**” đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra chưa truy bắt được và chưa xác định được chỗ ở, nơi cư trú của “**C**”. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh, khi nào bắt được “**C**” và làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn T, người đã chở Trần Văn T đi bán ma túy và Người đã cho **Nghiêm Đình C** mượn điện thoại di động để liên lạc mua ma túy của T, “**C**” và T không biết chính xác danh tính, địa chỉ của những người này. Do vậy, Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng vụ án:

Khi bắt quả tang Trần Văn T bán ma túy cho “**Nghiêm Đình C**”, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ “**C**” 0,0226 gam ma túy và 01 mẫu giấy có chữ số: “XMB: Ngày 26/3/2018 LN10552222; LU12166393”; Ma túy sau giám định còn lại 0,0170 gam mẫu vật. Thu giữ từ T 0,6834 gam ma túy, sau giám định còn lại 0,4015 gam mẫu vật; 300.000 đồng và 01 điện thoại di động. Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Xét thấy, vỏ đựng mẫu vật không có giá trị sử dụng, mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và sim điện thoại là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 300.000 đồng là tiền do bán trái phép chất ma túy mà có và điện thoại là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt: Trần Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 26/3/2018. Phạt bị cáo T 05 (năm) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2018.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy vũ dụng mẫu vật và 0,4185 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật chứng của vụ án; 01 mẫu giấy có dòng chữ số: “XSMB: Ngày 26/3/2018 LN10552222; LU12166393” thu giữ của **Nghiêm Đình C** và 01 sim điện thoại số thuê bao 0961.898.991 của Trần Văn T là phương tiện phạm tội. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 300.000 đồng thu giữ từ Trần Văn T là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có và 01 điện thoại di động Masstel đỏ đen của Trần Văn T là phương tiện phạm tội.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã **TS**, tỉnh Bắc Ninh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã **TS**;;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa